TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 245/2023/HS-ST
Ngày: 30-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Duy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Dòn
2. Bà Hoàng Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Lại Thế Mạnh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 262/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 265/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Danh L1, sinh năm 1995 tại tỉnh Bạc Liêu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở: 4 tổ I, ấp T, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Khơme; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Danh Sel (sinh năm 1958) và bà Thị X (sinh năm 1957); bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/11/2022; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Ông Danh P, sinh năm: 1976 (chết ngày 15/6/2022)

Người đại diện của bị hại:

- Ông Danh C, sinh năm: 1949

- Bà Thị T, sinh năm: 1951

- Bà Thị Kim R, sinh năm: 1985.

- Em Danh Hoài L, sinh ngày 26/4/2006.

- Em Thị Ngọc T1, sinh ngày 15/9/2007.

Đại diện theo ủy quyền của ông C và bà T, đại diện theo pháp luật của em L1 và em T1: bà Thị Kim R, sinh năm: 1985; Cùng địa chỉ: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lữ Văn C1, sinh năm: 1999; Địa chỉ: 6 T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 12/6/2022, Danh L1 uống bia cùng bạn là Danh P, Danh K tại phòng trọ của K tại ấp B, xã X, huyện H. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi nghỉ nhậu Lập điều khiển xe mô tô biển số 61T3-0879 chở anh P đi về nhà trọ. Lúc này, L1 điều khiển xe lưu thông trên đường Q, hướng từ huyện H về đường V. Khi đến trước địa chỉ D10/27A thuộc Tổ D, ấp D, xã V, huyện B thì L1 nhìn thấy bên trái đường có một quán cà phê nên L1 dự định ghé vào quán cà phê trên để mua thuốc hút. Do xe mô tô đã chạy qua quán cà phê nên L1 giảm tốc độ, chuyển hướng rẽ trái quay đầu xe mô tô để qua đường nhưng không mở đèn tín hiệu chuyển hướng, không quan sát các phương tiện khác nên khi L1 điều khiển xe mô tô chuyển hướng quay đầu đến giữa đường thì dừng lại chờ chuyển hướng, lúc này xe mô tô biển số 48D1-363.59 do Lữ Văn C1 điều khiển chở bạn tên C2 (không rõ lai lịch) đang lưu thông phía sau cùng chiều chạy với tốc độ cao di chuyển đến và va chạm vào xe 61T3-0879 của L1 đang điều khiển làm 02 xe mô tô cùng người ngã xuống đường, anh P và C1 bị thương nặng nên được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện T2. Đến ngày 15/6/2022 thì anh P tử vong, riêng L1 và anh C2 không bị thương tích. Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện B tiếp nhận sự việc, lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B thụ lý.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1056/TT.22 ngày 01/8/2022 xác định nguyên nhân tử vong đối với nạn nhân Danh Phòng là do: *"Chấn thương sọ não"*.

Kết luận giám định số 4161/KL-KTHS ngày 22/8/2022 của Phân viện Khoa hoc hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định như sau:

"1. Dấu vết phía trước xe mô tô biển số 48D1-363.59 (trượt xước, mất sơn, bể vỡ các chi tiết: cung trước chắn bùn bánh trước, ốp mặt nạ, cung chắn gió có chiều từ trước về sau phù hợp dấu vết phía sau bên trái xe mô tô biển số: 61T3 - 0879 (bể vỡ cung sau chắn bùn bánh sau; biến dạng vành bánh xe; gãy căm xe và nan hoa; biến dạng phuộc giảm xóc) có chiều từ trái qua phải.

2 Dấu vết trượt xước gác chân sau bên phải xe mô tô biển số 61T3-0879 có chiều từ trên xuống dưới phù hợp va chạm với mặt đường.

- Dấu vết trượt xước các chi tiết bên phải (gác chân sau, ốp pô xe, gác chân trước, đầu tay lái và tay phanh) phù hợp va chạm với mặt đường.

3. Không đủ cơ sở xác định ngay trước khi hai phương tiện va chạm thì xe mô tô biển số 61T3-0879 đang lưu thông hay đang đứng yên.

4. Khi va chạm, xe mô tô biển số 48D1-363.59 chuyển động trên đường Q hướng từ huyện H đi đường V; còn xe mô tô biển số 61T3-0879 có đầu xe hướng về bên trái, đuôi xe hướng về bên phải đường Quách Điêu theo hướng từ huyện H đi đường V.

5. Phía trước xe mô tô biển số 48D1-363.59 và phía sau bên trái xe mô tô biển số 61T3-0879 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện, vị trí này chiếu xuống mặt đường nằm trước vết cày ký hiệu 4 và nằm trên phần bên phải đường Q theo hướng từ huyện H đi đường V.

6. Vét cày (ký hiệu 2) tại hiện trường phù hợp do bộ phận bên phải xe mô to biển số 48D1-363.59 để lại. Đặc điểm vết cày này không đủ cơ sở xác định do bộ phận cụ thể nào tạo nên.

7. Ngay trước khi va chạm xe mô tô biển số 48D1-363.59 chuyển động thẳng đứng; còn xe mô tô biển số 61T3-0879 đang trong trạng thái thẳng đứng.

8. Không đủ cơ sở xác định vị trí, bộ phận nào của xe mô tô biển số 48D1-363.59 va chạm với nạn nhân.

9. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 48D1 363.59 và xe mô tô biển só 61T3-0879 với phương tiện hay vật cản khác ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông".

Kết luận giám định số 4144/KL-KTHS ngày 03/8/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định:

"- Trước, trong và sau tai nạn giao thông, hệ thống phanh, hệ thống lái của xe mô tô biển số 48D1-363.59 và xe mô tô biển số 61T3-0879 hoạt động bình thường, không bị hư hỏng. Không ảnh hưởng đến quá trình điều khiển phương tiện ngay trước khi tham gia tai nạn giao thông.

- Không đủ điều kiện xác định tình trạng kỹ thuật ga của xe mô tô biển số 61T3-0879 và xe mô tô biển số 48D1-363.59 ngay trước, trong và sau khi tham gia tai nạn giao thông.

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ xe mô tô biển số 48D1-363.59 và xe mô tô biển số 61T3-0879 khi tham gia tai nạn giao thông".

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai của L1 phù hợp với camera thu thập được tại hiện trường, phù hợp với lời khai của Lữ Văn C1, kết luận giám định dấu vết va chạm, kết quả thực nghiệm điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

* Phương tiện tạm giữ:

- 01 mô tô tải biển số 61T-0879.

- 01 xe mô tô biển số 48D1-363.59.

- 01 USB lưu giữ video vụ tai nạn giao thông.

Bị cáo Danh L1 đã bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng). Bị cáo L1 thỏa thuận sẽ bồi thường thêm cho gia đình nạn nhân Phòng số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Lữ Văn C1 đã hỗ trợ cho gia đình nạn nhân Phòng số tiền 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng), gia đình nạn nhân đã làm đơn bãi nại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với C1.

Lữ Văn C1 bị thương tích nhưng từ chối giám định thương tích, từ chối định giá tài sản hư hỏng thiệt hại của xe mô tô và không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo Danh L1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng, bảo lưu hồ sơ vụ án 01 USB lưu giữ video vụ tai nạn giao thông.

Đại diện bị hại - bà Thị Kim R đề nghị bị cáo bồi thường thêm số tiền 20.000.000 đồng và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo Danh L1 khai nhận hành vi như trên, đồng ý bồi thường thêm cho đại diện bị hại số tiền 20.000.000 đồng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Danh L1 khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lập lúc 21 giờ 50 phút ngày 12/6/2022, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông lập lúc 21 giờ 00 phút ngày 12/6/2022 bản ảnh hiện trường cùng các chứng cứ, tài liệu, tang vật có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông cho thấy: trong vụ tai nạn giao thông bị cáo Danh L1 có lỗi khi điều khiển xe ô tô biển số 61T3-0879 lưu thông khi đã uống bia, không có giấy phép lái xe theo quy định, chuyển hướng không bật tín hiệu thông báo chuyển hướng và không đảm bảo an toàn gây tai nạn giao thông làm anh D Phòng tử vong đã vi phạm các quy định tại Điều 8, Điều 15 Luật Giao thông đường bộ. Do đó, hành vi của bị cáo Danh L1 đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Do bị cáo không tuân thủ các quy tắc trong luật giao thông đường bộ nên đã xâm hại đến tính mạng của người khác được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội trong lĩnh vực an toàn giao thông đường bộ, tạo tâm lý hoang mang lo sợ cho mọi người khi tham gia giao thông, nhất là tình hình giao thông phức tạp như hiện nay. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng nên cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật. Do đó, bị cáo L1 phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

[5] Qua lời khai của bị cáo thể hiện bị cáo điều khiển xe có sử dụng rượu bia nhưng cơ quan điều tra không xét nghiệm được nồng đồ cồn trong máu của bị cáo tại thời điểm gây tai nạn nên không có căn cứu xác định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[6] Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, khắc phục một phần

hậu quả cho gia đình bị hại, là lao động chính trong gia đình, tại phiên tòa đại diện bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đới với bị cáo, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[7] Theo biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường ghi nhận phần đường lưu thông tính từ tim đường vào lề đường có chiều rộng là 3,5m, vị trí xe môtô 48D1-363.59 do Lữ Văn C1 điều khiển va chạm vào xe môtô 61T3-0879 cách lề phải 2,9 m (lưu thông xa lề phải); lời khai của Lữ Văn C1 (tại bút lục 270, 266, 267) thể hiện ngày 12/6/2022 C1 điều khiển xe chạy với tốc độ nhanh, có sử dụng rượu bia, thiếu chú ý quan sát phía trước dẫn đến va chạm. Hơn nữa theo hình ảnh ghi nhận tại camera thu thập được đối chiếu với sơ đồ hiện trường thể hiện vị trí bị cáo xuất hiện trên camera đến vị trí tai nạn chỉ khoảng 20 m với thời gian là 1 giây, như vậy tốc độ xe của bị cáo là trên 50 km/h(đoạn đường này tốc độ tối đa là 50km/h), hơn nữa C1 điều khiển xe không có giấy phép lái xe theo quy định (hành vi bị cấm theo quy định tại khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ). Như vậy, trong vụ va chạm này là lỗi hỗn hợp giữa Danh Lập và Lữ Văn C1 trong đó C1 có lỗi là lái xe với tốc độ nhanh, xa lề phải, thiếu chú ý quan sát và không có giấy phép lái xe theo quy định. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng hình ảnh camera thu giữ có căn cứ xác định hành vi của Lữ Văn C1 cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh không truy tố Lữ Văn C1 đối với hành vi này là bỏ lọt tội phạm. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã trả hồ sơ Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra bổ sung những vấn đề sau đây: Truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lữ Văn C1 về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 theo Quyết định số 34/2023/HSST-QĐ ngày 14/9/2023. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền xem xét lại vụ án này theo trình tự, thủ tục phúc thẩm hoặc giám đốc thẩm để xem xét trách nhiệm hình sự của Lữ Văn C1 về hành vi này nhằm tránh bỏ lọt tội phạm.

[8] Về vật chứng vụ án:

[9] 01 mô tô tải biển số 61T-0879, qua xác minh xe này do anh Bao Văn N đăng ký sở hữu và bán lại cho Danh L1 làm phương tiện đi lại thì xảy ra tai nạn, Cơ quan điều tra đã trả lại xe này cho L1 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] 01 xe mô tô biển số 48D1-363.59, qua xác minh xe này do La Văn S đăng ký sở hữu đến tháng 7/2021 thì bán lại cho Lữ Văn C1 làm phương tiện đi lại thì xảy ra tai nạn, Cơ quan điều tra đã trả lại xe náy cho C1 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] 01 USB lưu giữ video vụ tai nạn giao thông cần bảo lưu hồ sơ vụ án.

[12] Về trách nhiệm dân sự:

[13] Bị cáo Danh L1 đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 18.000.000 đồng; đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền làm 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa, Bị cáo đồng ý bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Xét thấy đây là sự thỏa thuận giữa các đương sự và sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[14] Lữ Văn C1 đã hỗ trợ gia đình nạn nhân số tiền 45.000.000 đồng và gia đình nạn nhân đã làm đơn bãi nại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự.

[15] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[16] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm truy tố của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo và chấp nhận đề nghị của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Danh L1** 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào trại giam chấp hành án.

Về vật chứng: Bảo lưu hồ sơ vụ án 01 USB.

Căn cứ Điều 357, Điều 468, Điều 590, Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Bị cáo Danh Lập có trách nhiệm bồi thường cho Thị Kim R (đại diện bị hại) số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 (một triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bà R có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Lữ Văn C1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM; (1)
- VKSND TPHCM; (1)
- VKSND huyện Bình Chánh; (1)
- CA huyện Bình Chánh; (1)
- Chi cục THADS H. Bình Chánh; (1)
- PC 53- Công an TPHCM; (1)
- Sở tư pháp TPHCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Đương sự; (4)
- Lưu. (3)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Duy Linh